

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PLEIKU
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2023/HSST
Ngày 16-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đại Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Nguyễn Thanh An - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2023, tại: Trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc S, sinh năm 1992, tại: Bình Định. Nơi ĐKKHKT: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh Bình Định; chỗ ở: đường V, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Quốc B, sinh năm 1970 và bà Đào Thị Th, sinh năm 1972; có vợ là: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1993 và có 02 người con (sinh năm 2018 và năm 2020).

Tiền án; Không;

Tiền sự: Không

Bị cáo hiện đang tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt.

Những người tham gia tố tụng:

1. Người đại diện hợp pháp của người bị hại là ông Trần Tấn Ph (đã chết):

- Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1979 (là vợ bị hại) và anh Trần Triều N, sinh

năm 2002 (là con bị hại). Cùng địa chỉ: đường B, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Bà Đặng Thị V, sinh năm 1955 (là mẹ bị hại). Địa chỉ: Thôn xx, xã A, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Trần Tấn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Tổ xx, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hồng V1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn xx, xã Ng, huyện C, tỉnh Gia Lai. Có mặt

- Anh Phạm Anh Kh, sinh năm 1981. Địa chỉ: Tổ xx, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Ông Dương Văn H2, sinh năm 1979. Địa chỉ: Làng B, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

- Anh Lê Văn Ph, sinh năm 1989. Địa chỉ: Làng B, phường Th, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Quốc S có giấy phép lái xe hạng C theo quy định. Khoảng 19 giờ ngày 17/9/2022, Sang điều khiển xe ô tô biển số 77C-216.xx lưu thông trên đường V, phường Y, thành phố Pleiku theo hướng từ huyện Chư Păh đi thành phố Pleiku để gặp bạn tại số nhà 283 đường V, làng B, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Khi tới nơi, Sang cho xe ô tô đỗ sát lề đường bên phải, rồi xuống xe để gặp bạn rồi điều khiển xe quay đầu để đậu xe trước cửa hàng lớp Công Danh Tuyên ở số 286 đường V. Khi Sang điều khiển xe ô tô thì không bật đèn tín hiệu xi nhan rẽ trái. Khi xe ô tô chuyển hướng qua tới sát vạch kẻ phân chia làn đường thì Sang phát hiện phía bên trái có ánh sáng đèn xe mô tô biển số 81B2-087.xx do ông Trần Tấn Ph điều khiển theo hướng từ huyện Chư Păh đi thành phố Pleiku nhưng không giảm tốc độ và tông trực tiếp vào bên hông phía cửa xe bên trái của xe ô tô. Sau khi xảy ra va chạm, ông Ph bị ngã xuống đường và bị choáng, xe mô tô bị văng sang phía làn đường ngược chiều. Lúc này, Sang điều khiển xe ô tô lùi lại tại vị trí ban đầu rồi cùng một số người đưa ông Ph vô vỉa hè trước cửa hàng lớp Công Danh Tuyên. Một lúc sau, ông Ph tỉnh lại và nói không bị sao nên không cần đi

bệnh viện kiểm tra và tự đi về. Tuy nhiên, do thấy tình trạng ông Ph có sử dụng bia rượu nên Sang và một số người có mặt đã ngăn cản và lấy điện thoại của ông Ph để điện thoại cho người quen của Phong để thông báo sự việc để đưa ông Ph về nhà. Một lúc sau có anh Nguyễn Hồng V1 cùng ông Ngô Uyên Tr điều khiển xe ô tô tải của Công ty Oxygen Tuấn Anh nơi ông Ph làm việc đến chở ông Ph và xe mô tô của ông Ph đi về nhà tại đường Ng, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bà Nguyễn Thị H1 sau khi biết tin ông Ph bị tai nạn đã đi xe taxi tới đón ông Ph nhưng không gặp. Khi về nhà thì gặp ông Ph cùng bạn là anh Vàng tại nhà. Lúc này, tình trạng của ông Ph tỉnh táo, ở trán có vết xước và bị sưng và trên người không vết thương tích gì khác; ông Ph nói không bị sao nên không cần đi bệnh viện kiểm tra nên đi thay đồ và đi ngủ. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/9/2022, bà H1 phát hiện ông Ph trong tình trạng đã hôn mê nên đưa ông Ph đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/9/2022, ông Ph tử vong.

Đến chiều ngày 19/9/2022, Sang nhận được tin ông Ph chết nên đã đến Công an thành phố Pleiku khai báo về vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tại Kết luận giám định pháp y về tử thi số 637/GDPY ngày 11/10/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai kết luận nguyên nhân chết của ông Trần Tấn Ph là do: “*Chấn thương sọ não*”.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Đường V là đường hai chiều, thẳng, mặt đường trải thảm bên tông nhựa bằng phẳng rộng 11,1m. Trên mặt đường có vạch kẻ dạng vạch đơn, đứt nét màu vàng phân chia chiều đường. Chiều đường theo hướng từ huyện Chư Păh đến thành phố Pleiku có vạch kẻ đường dạng vạch đơn liền nét màu trắng chia thành 02 làn đường, có độ rộng làn lượt là 1,92m và 3,65m. Chọn mép đường bên phải theo hướng từ huyện Chư Păh đến thành phố Pleiku làm mép đường chuẩn.

Xe ô tô tải biển số 77C-216.xx đậu trên mặt đường, đầu xe hướng về thành phố Pleiku chệch ra lòng đường, đuôi xe hướng về huyện Chư Păh chệch vào lề đường chuẩn, được ký hiệu là (1); mép ngoài tâm trục bánh trước bên phải cách mép đường làm chuẩn 3,1m; mép ngoài tâm trục bánh sau bên phải cách mép đường làm chuẩn 1,3m; mép ngoài tâm trục bánh trước bên trái cách mép đường làm chuẩn 4,33m. Xe mô tô biển số 81B2-087.xx nằm ngã nghiêng bên trái trên ở phần đường theo chiều từ thành phố Pleiku đến huyện Chư Păh, đầu xe hướng về thành phố Pleiku, đuôi xe hướng về huyện Chư Păh; tâm trục bánh trước cách mép đường làm chuẩn 6,7m; tâm trục bánh sau cách mép đường làm chuẩn 6,3m, cách tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô 3,1m. Dưới xe mô tô là vết cày diện (1,92x0,45)m, được ký hiệu là (3); vết có dạng thẳng, đứt quãng, đầu vết hướng vào mép đường chuẩn, đuôi vết hướng về lề đường đối diện; đầu vết cách mép đường chuẩn 5,2m, cách mép ngoài tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô là 1,5m;

cuối vết cách mép đường chuẩn 6,4m (Bút lục số: 40-43).

Kết quả khám dấu vết xe ô tô biển số 77C-216.xx:

Mặt ngoài lớp trước bên trái có vết sọc cao su diện (11x12) cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ trái qua phải. Mặt ngoài cánh cửa xe bên trái có nhiều vết hằn chất màu đen, bề mặt hõm kim loại diện (106x53) cm, điểm cao nhất cách mặt đất 98cm, điểm thấp nhất cách mặt đất 46cm, vết lõm diện (34x30) cm, tâm vết cách mặt đất 86cm, chiều hướng từ trái qua phải, từ sau ra trước. Mặt gương phía trên (gương xe bên trái) có vết trầy xước kính diện (21x3,9) cm, chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cách mặt đất 151cm. Ốp nhựa phía trước cánh cửa xe trái bị bung chốt, hở khỏi vị trí lắp ráp, tâm vết cách mặt đất 140cm. Cách vết này 15cm có vết hằn chất màu đen diện (4,7x1,2) cm, chiều hướng từ sau ra trước, tâm vết cách mặt đất 128cm (Bút lục số: 60-61).

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 19/10/2022 của Sở Giao thông Vận tải tỉnh Gia Lai, kết luận: “Xe ô tô biển số 77C-216.xx tại thời điểm giám định bảo đảm an toàn kỹ thuật” (Bút lục số 20).

Kết quả khám dấu vết xe mô tô biển số 81B2-087.xx:

Mặt ngoài xi nhan trước bên phải có vết mài mòn rách băng keo đen quấn quanh đèn xi nhan, tâm vết cách mặt đất 86cm, diện (3,4x4)cm, chiều hướng từ phải qua trái. Mặt trước trên, bên phải ốp đèn chiếu sáng trước bị lệch theo chiều từ trước ra sau, bề mặt có vết trầy xước kim loại, nhựa diện (3,5x6)cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ phải qua trái. Tay thắng phía trước bên phải bị gãy, tâm vết cách mặt đất 100cm. Bên phải bình xăng bị móp méo kim loại, bong trước sơn diện (30x29)cm, chiều hướng từ phải qua trái, từ trước ra sau, tâm vết cách mặt đất 78cm. Mặt ngoài bên phải lớp trước có vết chà sát cao su diện (12x2,5)cm. Đầu tay côn bên trái bị gãy. Mặt trước gương bên trái có vết trầy xước diện (4x6)cm, chiều hướng từ trước ra sau. Góc đế chân sau bên trái có vết mài mòn kim loại, diện (3x0,4)cm, chiều hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới. Mặt ngoài góc đế chân chống đứng bên trái có vết mài mòn kim loại diện (1,2x1,2)cm (Bút lục số: 58-59).

Qua định giá, xác định giá trị hư hỏng do tai nạn giao thông của xe mô tô biển số 81B2-087.xx là 1.995.000 đồng, xe ô tô biển số 77C-216.xx là 700.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Đối với xe ô tô biển số 77C-216.xx và xe mô tô biển số 81B2-087.xx, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã trả lại cho Trần Quốc S và anh Trần Tấn T là các chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với 01 đĩa DVD chứa dữ liệu điện tử ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông được trích xuất từ camera gắn tại nhà ông Dương Văn H2 do anh Trần Tấn T giao nộp cho Cơ quan điều tra vào ngày 29/12/2022, được niêm phong đưa vào hồ

sơ vụ án.

Về dân sự:

Bị cáo Trần Quốc S đã bồi thường số tiền tổng cộng là 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại ông Trần Tấn Ph yêu cầu bị cáo Sang phải tiếp tục bồi thường số tiền thiệt hại là 200.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc S khai nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Trong quá trình điều tra và truy tố, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về: Kết luận giám định pháp y về tử thi; Kết luận giám định tư pháp; kết quả khám nghiệm hiện trường, kết quả khám nghiệm dấu vết trên các phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông; kết luận định giá và quyết định xử lý vật chứng của vụ án.

Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo Trần Quốc S về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên các lời khai như đã trình bày, không có ý kiến gì đối với Bản cáo trạng số: 59/CT-VKS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku.

Người làm chứng là anh Nguyễn Hồng V1, anh Lê Văn Ph và người đại diện hợp của bị hại là bà Nguyễn Thị H1 đều xác nhận tình trạng của ông Ph sau tai nạn là có sử dụng bia rượu nhưng tỉnh táo, ở trán có vết xước và bị sưng và ông Ph nói không cần đi bệnh viện để kiểm tra thương tích.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo Sang phải bồi thường tổng cộng số tiền 300.000.000 đồng gồm các khoản:

- Chi phí chữa trị trước khi chết (bao gồm viện phí, xe cấp cứu, chi phí người chăm sóc) là 8.000.000 đồng.
- Chi phí sửa chữa phương tiện hư hỏng là 5.000.000 đồng.
- Chi phí cho việc mai táng là 90.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng cho bà Đặng Thị V là 48.000.000 đồng.
- Tiền tổn thất tinh thần là 100 lần mức lương cơ sở là 149.000.000 đồng.

Hiện đã bồi thường 100.000.000 đồng, còn phải tiếp tục bồi thường là 200.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Trần Tấn T thống nhất với ý kiến về yêu cầu bồi thường chi phí sửa xe mô tô là 5.000.000 đồng.

Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Hành vi điều khiển xe ô tô chuyển hướng không đảm bảo an toàn, không có tín hiệu báo hướng rẽ nên đã gây ra vụ tai nạn giao thông làm chết 01 người do Trần Quốc S thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ, đã phạm vào tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bên cạnh đó, bị hại cũng có một phần lỗi là đã sử dụng rượu bia trước khi điều khiển phương tiện, trong lúc lưu thông không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn khi có chướng ngại vật là xe ô tô đang chuyển hướng phía trước cùng chiều.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Quốc S mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về xử lý vật chứng: Không.

- Về dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591 và 601 Bộ luật Dân sự, Điều 8 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 16/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, đề nghị HĐXX chấp nhận những khoản sau yêu cầu bồi thường gồm: Chi phí mai táng 70.000.000 đồng, chi phí điều trị: 1.210.000 đồng (theo hóa đơn) và 2.000.000 đồng tiền chi phí thuê xe; tiền tổn thất tinh thần: 70 tháng lương, tương ứng 104.300.000 đồng; tiền cấp dưỡng cho bà Vui là 48.000.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô là 1.995.000 đồng. Tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường là 227.505.000 đồng nhưng đã đã bồi thường 100.000.000 đồng nên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường 127.505.000 đồng.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc S không có ý kiến tranh luận gì đối với luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo đồng ý bồi thường cho phía gia đình bị hại số tiền 227.505.000 đồng như đề nghị của Kiểm sát viên.

Bà Đặng Thị V thống nhất với phương án bồi thường của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Bà Nguyễn Thị H1 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và đề nghị không cho bị cáo được hưởng án treo, về dân sự bà không có ý kiến tranh luận gì. Anh Trần Triều Nam và anh Trần Tấn T không có ý kiến tranh luận tại phiên tòa.

Bị cáo Trần Quốc S nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện và hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện nay đang khó khăn để giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được

hưởng án treo. Bị cáo xin lỗi phía gia đình bị hại và cam kết sẽ cố gắng bồi thường thiệt hại trong thời gian nhanh nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Quốc S tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo có tại hồ sơ; phù hợp với: Nội dung của đĩa DVD ghi lại diễn biến vụ tai nạn giao thông, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y tử thi và lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, người làm chứng; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Trần Quốc S đã thực hiện hành vi như sau:

Vào khoảng 19 giờ 10 phút ngày 17/9/2022, trước số nhà 283 đường V, làng B, phường Y, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, Trần Quốc S điều khiển xe ô tô biển số 77C-216.xx đang đậu sát lề đường bên phải (hướng huyện Chư Păh đi thành phố Pleiku) quay đầu xe nhưng không có tín hiệu báo hướng rẽ. Khi xe ô tô chuyển hướng qua tới sát vạch kẻ phân chia làn đường thì ông Trần Tấn Ph điều khiển xe mô tô biển số 81B2-087.xx theo hướng từ huyện Chư Păh đến thành phố Pleiku tông trực tiếp vào bên hông phía cửa xe bên trái của xe ô tô làm ông Ph ngã xuống đường; xe mô tô nằm ngã nghiêng bên trái trên ở phần đường theo chiều từ thành phố Pleiku đi huyện Chư Păh.

Nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông là do Trần Quốc S điều khiển xe ô tô chuyển hướng không có tín hiệu báo hướng rẽ và ông Trần Tấn Ph điều khiển xe mô tô không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để bảo đảm an toàn khi phát hiện thấy xe ô tô chuyển hướng quay đầu nên dẫn đến va chạm giữa xe mô tô và xe ô tô. Hành vi của bị cáo đã vi phạm đã vi phạm quy định tại khoản 1 và 2 Điều 15

Luật Giao thông đường bộ. Do đó, tai nạn xảy ra là do lỗi của bị cáo và bị hại cũng có một phần lỗi.

Sai tai nạn, ông Ph được anh Nguyễn Hồng V1 cùng ông Ngô Uyên Tr đưa người và xe mô tô về nhà. Đến khoảng 06 giờ ngày 18/9/2022, bà Nguyễn Thị H1 phát hiện ông Ph trong tình trạng đã hôn mê nên đưa ông Ph đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai cấp cứu. Đến khoảng 13 giờ ngày 18/9/2022, ông Ph tử vong.

Theo lời khai của bị cáo, anh Lê Văn Ph, anh Nguyễn Hồng V1 và bà Nguyễn Thị H1 xác định sau tai nạn ông Ph tỉnh táo và nói chuyện được, kiểm tra trên người có vết thương ở trán (vết xước) và bị sưng nhưng không yêu cầu đưa đi bệnh viện.

Theo Bản kết luận giám định pháp y tử thi xác định vết thương vùng trán phải sây sát da, bầm tụ máu và tiến hành giải phẫu vùng trán phát hiện: “Mô cơ dưới da bầm tụ máu; vỡ sập xương sọ vùng trán phải đo được trong diện (0,7x10) cm, có máu và tổ chức não chảy qua chỗ vỡ” và kết luận nguyên nhân chết: “Chấn thương sọ não”. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định nguyên nhân chết của ông Ph là do vụ va chạm giao thông nêu trên.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ và gây thiệt hại tính mạng của người khác, không những vậy còn gây tâm lý lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông.

Bị cáo Trần Quốc S có giấy phép lái xe hạng C theo quy định nên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được việc chấp hành các quy định về an toàn giao thông là bảo vệ an toàn sức khỏe, tính mạng, tài sản của mình và người khác. Nhưng bị cáo vì chủ quan nên đã không tuân thủ chấp hành quy tắc giao thông nên đã gây ra tai nạn.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Trần Quốc S đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này bị cáo Trần Quốc S không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho gia đình người bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, ngay khi biết tin bị hại chết, bị cáo đã tự nguyện tới cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an thành phố Pleiku khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị hại cũng có một phần lỗi dẫn tới va chạm giao thông. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các tình tiết này.

[5] Về hình phạt:

Bị cáo Trần Quốc S có nhân thân tốt, đây là lần đầu phạm tội. Sau tai nạn, bị cáo đã chủ động sử dụng điện thoại để liên lạc với người quen của bị hại trong việc đưa bị hại về nhà và đã tự nguyện đầu thú, thành khẩn khai báo, hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị hại Phong chủ quan không kiểm tra tình trạng sức khỏe của mình nên không kịp thời cấp cứu nên đây cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến hậu quả chết người.

Hiện bị cáo đã bồi thường thiệt hại và tại phiên tòa tự nguyện tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại. Điều này thể hiện bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, nguyên nhân tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù; áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, quyết định mức hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động chính của gia đình và hoàn cảnh kinh tế gia đình đang lâm vào khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phần dân sự:

Qua xem xét yêu cầu bồi thường của người đại diện hợp pháp của bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- Khoản chi phí điều trị cho bị hại trước khi chết gồm: Viện phí, xe cấp cứu, chi phí người chăm sóc là 8.000.000 đồng nhưng chỉ có tài liệu chứng minh là: Hóa đơn thu tiền viện phí của Trung tâm y tế thành phố Pleiku ngày 21/9/2022 số tiền là 187.067 đồng, Hóa đơn về chi phí dịch vụ y tế người bệnh chi trả của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai ngày 18/9/2022 số tiền 1.022.138 đồng.

- Chi phí sửa chữa xe mô tô là mô tô biển số 81B2-087.xx là 5.000.000 đồng nhưng qua định giá, xác định giá trị hư hỏng do tai nạn giao thông của xe mô tô là 1.995.000 đồng

- Chi phí cho việc mai táng là 90.000.000 đồng nhưng các khoản là tiền xây mộ và khoản tiền nhạc lễ và khoản thiết, bàn phát, loa, chiếu không phải là các khoản chi phí hợp lý cho việc mai táng.

- Tiền cấp dưỡng cho bà Đặng Thị V (mẹ bị hại) nhưng trên thực tế ngoài bị hại Phong còn có các anh, em khác là con của bà Vui phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng này và không có tài liệu thể hiện anh Phong phải có nghĩa vụ thực hiện việc cấp dưỡng này.

- Khoản bù đắp tổn thất về tinh thần cho bà Đặng Thị V, bà Nguyễn Thị H1 và anh Trần Triều Nam là 100 lần mức lương cơ sở số tiền là 149.000.000 đồng nhưng không có tài liệu chứng minh.

Do đó, chưa có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu bồi thường nêu trên. Ngoài ra, nguyên nhân tai nạn giao thông cũng có một phần lỗi của bị hại nên khi xem xét nghĩa vụ bồi thường phải xác định mức độ lỗi của bị cáo và bị hại để xác định trách nhiệm bồi thường. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản theo đề nghị của Kiểm sát viên với số tiền phải bồi thường tổng cộng là 227.505.000 đồng. Việc bồi thường này là hoàn toàn tự nguyện, được bà Đặng Thị V đồng ý; bà Nguyễn Thị H1, anh Trần Triều Nam và anh Trần Tấn T không có ý kiến gì. Mức bồi thường này là phù hợp và đảm bảo cho việc giải quyết vấn đề dân sự được tiến hành giải quyết trong cùng vụ án hình sự nên không cần thiết phải tách việc bồi thường thiệt hại để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện bồi thường này của bị cáo.

Hiện bị cáo đã bồi thường 100.000.000 đồng nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường 127.505.000 đồng gồm: tiền cấp dưỡng cho bà Vui là 48.000.000 đồng; chi phí sửa xe mô tô là 1.995.000 đồng, còn lại là các khoản: tiền bồi thường chi phí mai táng; chi phí điều trị và tiền chi phí thuê xe cấp cứu; tiền tổn thất tinh thần.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku đã tiến hành xử lý vật chứng phù hợp với quy định Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc S phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc S 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án là ngày 16/5/2023.

Giao bị cáo Trần Quốc S cho Ủy ban Nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng các Điều 584, 585, 591 và 601 Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Quốc S phải bồi thường 127.505.000 đồng, gồm:

- Bồi thường cho bà Đặng Thị V 48.000.000 đồng tiền cấp dưỡng;
- Bồi thường cho anh Trần Tấn T 1.995.000 đồng chi phí sửa xe mô tô;
- Bồi thường cho bà Đặng Thị V, bà Nguyễn Thị H1 và anh Trần Triều Nam 79.000.000 đồng gồm các khoản: Chi phí mai táng, chi phí điều trị, chi phí thuê xe đi cấp cứu và tiền tổn thất tinh thần.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23, 26 và 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Quốc S phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm; phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng và 3.950.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ bồi thường.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Vũ Đình Nguyên